

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 86/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2023

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Đồng T, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 11A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 11A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn Đồng T trình bày:

Ông T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với bà Trương Thị Thanh T tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước vào năm 2004. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa nên ông T xin ly hôn với bà T.

Về con chung: ông T và bà T có 02 người con chung tên Lê Văn Công H, sinh ngày 29/12/2005 và Lê Trương Bảo N, sinh ngày 03/7/2014. Hiện cháu H đang sống với ông T, còn cháu N đang sống với bà T. Khi khởi kiện ông T yêu cầu được nuôi cả 02 con, quá trình giải quyết vụ án ông T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được nuôi con tên H và đồng ý để con tên N cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà T không có tài sản chung và nợ chung

Ngoài ra ông T không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác và có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Đối với bị đơn bà Trương Thị Thanh T vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt làm việc. Căn cứ biên bản xác minh ngày 12/6/2023 của Tòa án xác minh tại Công an xã L xác định bà Trương Thị Thanh T có đăng ký hộ khẩu tại ấp 11A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước và hiện vẫn thấy bà T ở địa phương

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho bà T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã T hành niêm yết theo luật định. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Đồng T.

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn Đồng T và bà Trương Thị Thanh T

+ Về con chung: Giao con tên Lê Văn Công H, sinh ngày 29/12/2005 cho ông T nuôi dưỡng và con tên Lê Trương Bảo N, sinh ngày 03/7/2014 cho bà T nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét

+ Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không đề nghị HĐXX xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ông Lê Văn Đồng T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về nuôi con chung với bà Trương Thị Thanh T nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét bà T cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 19/3/2004 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông T trong quá trình giải quyết vụ án thì giữa ông T và bà T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện đang sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Đối với bà T, tại phiên Tòa bà vắng mặt, trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà T không đến làm việc cũng như tham gia hòa giải để đưa ra ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Theo biên bản xác minh của Tòa án xác minh tại địa phương thì hiện ông T và bà T không còn sống chung với nhau. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà T đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[4] Về con chung: Ông T và bà T có 02 người con chung tên Lê Văn Công H, sinh ngày 29/12/2005 và Lê Trương Bảo N, sinh ngày 03/7/2014. Khi ly hôn ông T yêu cầu được nuôi cháu H và đồng ý để cháu N cho bà T nuôi. Quá trình giải quyết bà T không đến làm việc cũng không có văn bản ý kiến về việc nuôi con chung. Khi Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu H theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự thì cháu có nguyện vọng được sống chung với ông T. Đối với cháu N đã trên 07 tuổi, theo lời khai của ông T thì cháu sống với bà T nhưng không rõ địa chỉ, do đó Tòa án không thực hiện được việc lấy ý kiến của cháu N theo quy định. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện cháu N sống với bà T. Do đó, xét yêu cầu của ông T về việc xin nuôi cháu H và giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện

về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Mặc dù ông T khai giữa ông và bà T không có tài sản chung và không có nợ chung, tuy nhiên quá trình giải quyết bà T không đến làm việc để trình bày về vấn đề trên nên không xác định được, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đồng T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn Đồng T và bà Trương Thị Thanh T.

2. Về con chung: Giao con tên Lê Văn Công H, sinh ngày 29/12/2005 cho ông T nuôi dưỡng và con tên Lê Trương Bảo N, sinh ngày 03/7/2014 cho bà T nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét

4. Về án phí: Ông T chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010517 ngày 08/6/2023.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Duyên